

Bản án số: 174/2021/HSST
Ngày: 25/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Hiệp
- Bà Đào Phương Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Thư ký
Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Thùy - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 25 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142/2021/HSST ngày 18/06/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/QĐXXST ngày 29 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/HSST-QĐ ngày 13/7/2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN ANH T; sinh ngày 04/07/1966 tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú: Số 17^A H, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội; nơi ở: (hiện không có nơi ở cố định); nghề nghiệp: (không); trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá C (đã chết) và bà: Lê Thị Ngọc L; vợ là Nguyễn Thị Hồng A (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 1997.

Danh chỉ bản số: 188 lập ngày 15/03/2021 tại Công an quận Hoàn Kiếm.

Nhân thân:

1. Ngày 29/8/1984 Tòa án nhân dân huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc (nay là Tòa án huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh) kết án 04 năm tù về tội “Cướp tài sản riêng của công dân”.

2. Ngày 27/5/1989 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phúc thẩm xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (không xác định được giá trị tài sản).

3. Ngày 06/4/1999 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh kết án 15 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. (giá trị tài sản 35.000.000đồng), liên đới nộp 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính và 1.000.000 đồng để sung công quỹ.

4. Ngày 25/03/2016 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản” (trị giá tài sản 60.000.000 đồng).

Từ năm 1993 đến năm 2000 có 04 tiền sự về các hành vi Tập trung cải tạo về tội hình sự, đưa vào cơ sở giáo dục, Gây rối trật tự công cộng, đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng.

Tạm giữ: 09/03/2021; Tạm giam: 18/03/2021 - (Có mặt)

*** Người bị hại:**

1. Bà Hoàng Thị Y; sinh năm 1960; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 93 phố C, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội; hiện ở: Số 40 ngách 13 ngõ 55 phường N, quận B, Thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị X; sinh năm 1960; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 462 N, phường T, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; hiện ở: Số 41- 43 phố T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Hà Nội. (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Kiều Văn T; sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: TK Đ, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội; hiện ở: Số 3 phố Đ, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội - (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình - (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau:

Ngày 08/03/2021 bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1960; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 40 ngách 13 ngõ 55 N, quận B, Thành phố Hà Nội và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 462 N, phường T, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Số 43 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Hà Nội đến Công an phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội trình báo sự việc: Khoảng 16h00' ngày 07/3/2021 bà X và bà Y cùng nhau đến Hồ Hoàn Kiếm để ngắm cảnh và chụp ảnh tại khu vực đối diện phố Hàng Khay thì bị trộm cắp tài sản. Tài sản bà X bị trộm cắp gồm: 04 bộ quần áo; 01 túi xách màu đen bên trong có 01 điện thoại di động iPhone 7 Plus màu đen 128 GB, số IMEI 355355084170835, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C20 màu xanh, số IMEI 867977051263730, đã qua sử dụng; 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị X; 3.500.000 đồng trong một chiếc lì xì màu đỏ. Tài sản bà Y bị trộm cắp gồm: 01 túi xách màu trắng bà Y để nhờ vào túi du lịch màu đen của bà X, bên trong có 01 điện thoại di động iPhone XS Max màu vàng 64Gb, số IMEI 357276097064724 và 357276097156652, đã qua sử dụng và khoảng 6.500.000 đồng cùng quần áo cá nhân.

Theo bản kết luận định giá số 55/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng quận Hoàn Kiếm kết luận:

+ 01 điện thoại di động Iphone XSMAX màu vàng 64Gb có trị giá 13.000.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen 128GB có trị giá 6.100.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C20 màu xanh có trị giá 1.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản định giá là: 20.900.000 đồng, và 10.000.000 đồng tiền mặt. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 30.900.000 đồng.

Đến 07h15' ngày 08/03/2021 Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình cùng anh Tạ Phi L, sinh năm 2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ đến Công an phường Trần Quang Khải, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tự thú và giao nộp: 01 túi xách màu đen, chất liệu vải trơn, bên ngoài có gắn hai quai xách, trên túi có họa tiết kẻ sọc ba màu đã qua sử dụng; 01 túi xách hình chữ nhật, kích thước 20x15 cm màu đen đã qua sử dụng; 01 túi xách màu trắng, có quai bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng; 04 bộ quần áo nữ đã qua sử dụng; 01 Căn cước công dân số 036160000162 mang

tên Nguyễn Thị X; 02 tờ tiền mệnh giá 500.000VNĐ. Ngày 08/03/2021 Công an phường Trần Quang Khải bàn giao Nguyễn Văn H cùng toàn bộ tang vật cho Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai: Khoảng 17h00' ngày 07/03/2021, H cùng Nguyễn Anh T đi bộ tại bờ Hồ Hoàn Kiếm, khi cả hai đi đến đoạn đối diện 17 Hàng Khay thì T đi lùi lại sau H. Vài phút sau T vẫy H cùng lên xe taxi rồi yêu cầu lái xe chở cả hai về số 10 phố Ngô Gia Khảm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội thuê phòng 404 để nghỉ. Tại đây, T kiểm tra túi du lịch vừa trộm cắp được và đưa cho H 2.000.000 đồng, bảo H vớt túi du lịch, rồi bỏ ra ngoài. H kiểm tra túi du lịch và phát hiện có Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị X trong túi nên không vớt đi. Khoảng vài tiếng sau Tạ Phi L đến chơi, H kể cho L việc T lấy trộm tài sản và rủ L cùng về địa chỉ trên Căn cước công dân của bà X để trả tài sản. Do bà X không có nhà nên cả hai đến Công an phường Trần Quang Khải, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định trình báo, giao nộp tài sản.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn H, ngày 09/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàn Kiếm ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Anh T. Tại Cơ quan điều tra, T khai: Ngày 07/03/2021, T cùng H đi bộ tại bờ hồ Hoàn Kiếm, khi cả hai đi đến đoạn đối diện nhà số 17 phố Hàng Khay thì T đi chậm lại phía sau, H đi trước. T phát hiện một túi du lịch màu đen để ở vườn hoa không có người trông coi. T cầm chiếc túi đi thẳng đến lòng đường phố Hàng Khay để bắt taxi và vẫy H cùng lên xe rồi yêu cầu lái xe chở cả hai về số 10 Ngô Gia Khảm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội thuê phòng 404 để nghỉ. Tại đây, T kiểm tra túi du lịch vừa trộm cắp được lấy 03 chiếc điện thoại di động, 10.000.000 đồng tiền mặt. T đưa cho H 2.000.000 đồng và bảo H vớt túi du lịch, không nói cho H biết chiếc túi là tài sản T đã trộm cắp được. Lấy được tài sản, T bán 03 chiếc điện thoại cho anh Kiều Văn Th, sinh năm 1986, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu Đ, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội, tại số 03 phố Đ, phường Q, quận B, Thành phố Hà Nội lấy 7.000.000đồng. Số tiền này T đã mua 01 xe máy Yamaha Jupiter màu đỏ, biển kiểm soát 29S5-0255 tại phố Chùa Hà với giá 5.500.000 đồng, phần tiền còn lại T đã chi tiêu cá nhân hết. T không bàn bạc với H, khi T trộm cắp tài sản của bà X, bà Y, H không tham gia và không nhìn thấy T thực hiện hành vi phạm tội.

Anh Kiều Văn Th khai: Khoảng 22h00 ngày 07/03/2021, anh Th đang bán hàng tại số 3 phố Đ thì Nguyễn Anh T mang đến bán 03 chiếc điện thoại di động bị tắt nguồn gồm: 01 điện thoại di động Realme, 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen và 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng lấy 7.000.000 đồng. Anh Th không biết 03 điện thoại trên do T trộm cắp mà có, anh Th mua điện thoại nhằm mục đích lấy linh kiện để sửa chữa điện thoại. Anh Th đã tự nguyện giao nộp 03 chiếc điện thoại trên và yêu cầu Nguyễn Anh T bồi thường số tiền 7.000.000 đồng.

Những người bị hại bà Hoàng Thị Y, bà Nguyễn Thị X khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn H: Bà Y và bà X đã nhận lại tài sản, yêu cầu Nguyễn Anh T tiếp tục bồi thường cho hai bà số tiền 8.000.000 đồng. Bà Y và bà X có Đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự với Nguyễn Văn H và không yêu cầu H bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn H tuy đã có hành vi Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng xét thấy ngay sau khi được T đưa tiền, sáng ngày hôm sau H chủ động đến Cơ quan công an tự thú và giao nộp tài sản. Nhân thân H chưa có tiền án tiền sự nên xác định hành vi có mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, người bị hại có Đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra áp dụng khoản 2 Điều 8 của Bộ luật hình sự không xử lý hình sự đối với H mà áp dụng Nghị định

167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 xử phạt hành chính về hành vi Mua, bán, cất giữ hoặc sử dụng tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có.

Về chiếc xe máy Yamaha Jupiter màu đỏ, biển kiểm soát 29S5 - 0255, số khung: 27516, số máy: 27516; 01 đăng ký xe máy Yamaha BKS: 29S5 - 0255 mang tên Phạm Văn D, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Lớp 413 Đại học Q. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông đã bán xe cho Nguyễn Anh T và không xác định được chủ đăng ký xe là Phạm Văn D hiện đang ở đâu. Cơ quan điều tra đã đăng thông báo tìm chủ xe, đến nay chưa có kết quả nên chuyển chiếc xe máy trên đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm để Tòa án để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 17/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Nguyễn Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Anh T khai nhận hành vi như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với các bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T với mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Biện pháp tư pháp:

a. Dân sự:

- Tài sản bà Hoàng Thị Y bị chiếm đoạt gồm: 01 điện thoại di động, 01 túi xách và 6.500.000 đồng. Bà Y đã được trả lại điện thoại di động và túi xách. Bà Y yêu cầu bị cáo phải bồi thường 6.500.000 đồng.

- Tài sản bà Nguyễn Thị X bị chiếm đoạt gồm: 02 điện thoại di động, 02 túi xách, 04 bộ quần áo, căn cước công dân và 3.500.000 đồng. Bà X đã được trả lại điện thoại di động, túi xách, quần áo và căn cước công dân. Bà X yêu cầu bị cáo phải bồi thường 3.500.000 đồng.

Trong số tiền 10.000.000 đồng trên bị cáo chiếm đoạt của hai người bị hại, bị cáo đã cho anh Nguyễn Văn H 2.000.000 đồng. Anh H đã tiêu hết 1.000.000 đồng, 1.000.000 đồng còn lại anh H nộp cho Cơ quan điều tra. Số tiền 1.000.000 đồng anh H nộp trả lại cho hai người bị hại theo kỷ phân. Về số tiền 1.000.000 đồng anh H đã chi tiêu hết, bà Y và bà X không yêu cầu anh H nộp lại. Xét đây là sự tự nguyện của người bị hại, không trái pháp luật nên không xét.

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của hai người bị hại là 10.000.000 đồng, đã giải quyết xong 2.000.000 đồng trên. Số tiền 2.000.000 đồng trừ vào số tiền hai người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường. Vì vậy, bị cáo phải bồi thường tiếp cho hai người bị hại là 8.000.000 đồng.

+ Anh Kiều Văn Th là người mua 03 chiếc điện thoại di động do bị cáo trộm cắp. Khi mua bị cáo nói với anh Th là tài sản nhặt được. Hiện anh Th đã nộp lại 03 chiếc điện thoại di động để trả lại cho những người bị hại. 03 chiếc điện thoại trên anh Th mua của bị cáo giá 7.000.000 đồng. Hiện anh Th yêu cầu bị cáo trả lại cho anh 7.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải trả cho anh Th 7.000.000 đồng.

+ Đối với chiếc xe máy Yamaha Jupiter màu đỏ, biển kiểm soát 29S5 - 0255, số khung: 27516, số máy: 27516 ra Thông báo công khai trong thời hạn một năm, nếu không tìm được chủ sở hữu thì cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo khai báo thành khẩn, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của bị cáo; lời khai của những người làm chứng; tang vật thu được; kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ, hành vi của bị cáo thể hiện như sau:

Khoảng 16h00' ngày 07/3/2021, bà Hoàng Thị Y và bà Nguyễn Thị X cùng nhau đến Hồ Hoàn Kiếm chơi và chụp ảnh tại khu vực đối diện số nhà 17 Hàng Khay. Khi chụp ảnh, hai bà để tài sản chung vào trong một chiếc túi xách màu đen của bà Xuyên và để cách chỗ đứng chụp ảnh khoảng vài mét. Trong túi, tài sản của bà Xuyên gồm có 04 bộ quần áo, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, 01 điện thoại di động Realme C20 màu xanh, 01 Căn cước công dân mang tên bà X và 3.500.000 đồng. Tài sản của bà Y gồm có: 01 túi xách màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng, khoảng 6.500.000 đồng và quần áo. Khi đó, Nguyễn Anh T đang cùng Nguyễn Văn H đi bộ tại khu vực Hồ Hoàn Kiếm. Khi đến đoạn đối diện số nhà 17 Hàng Khay thì T đi chậm lại, H đi trước, T phát hiện 01 túi xách màu đen của bà X để ở vườn hoa không có người trông giữ nên T đã cầm túi, ra lòng đường phố Hàng Khay vẫy taxi và vẫy H cùng lên xe taxi thoát.

Theo kết luận định giá tài sản, tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt có giá trị 30.900.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân về tài sản và trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo cần thiết phải truy tố và đưa ra xét xử.

Xét:

- Nhân thân Nguyễn Anh T từ năm 1993 đến năm 2000 có 04 tiền sự về các hành vi Tập trung cải tạo về tội hình sự, đưa vào cơ sở giáo dục, gây rối trật tự công cộng, đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng đã ngoài thời hiệu. Từ năm 1984 đến năm 2016 có 04 tiền án về các tội Trộm cắp tài sản, Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Cướp tài sản; Trong đó 01 Tiền án năm 1999 về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là Tái phạm.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm - quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn - quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Với những tình tiết trên về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án; nhân thân bị cáo; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

* Biện pháp tư pháp:

a. Dân sự:

- Tài sản bà Hoàng Thị Y bị chiếm đoạt gồm: 01 điện thoại di động, 01 túi xách và 6.500.000 đồng. Bà Y đã được trả lại điện thoại di động và túi xách. Bà Y yêu cầu bị cáo phải bồi thường 6.500.000 đồng.

- Tài sản bà Nguyễn Thị X bị chiếm đoạt gồm: 02 điện thoại di động, 02 túi xách, 04 bộ quần áo, căn cước công dân và 3.500.000 đồng. Bà X đã được trả lại điện thoại di động, túi xách, quần áo và căn cước công dân. Bà X yêu cầu bị cáo phải bồi thường 3.500.000 đồng.

Trong số tiền 10.000.000 đồng trên bị cáo chiếm đoạt của hai người bị hại bà Y và bà X, bị cáo đã cho anh Nguyễn Văn H 2.000.000 đồng. Anh H đã tiêu hết 1.000.000 đồng, 1.000.000 đồng còn lại anh H nộp cho Cơ quan điều tra. Số tiền 1.000.000 đồng anh H nộp trả lại cho hai người bị hại theo kỷ phân: trả cho bà Y 650.000 đồng, trả cho bà X 350.000 đồng. Về số tiền 1.000.000 đồng anh H đã chi tiêu hết, bà Y và bà X không yêu cầu anh H nộp lại theo kỷ phân mỗi bà: Bà Y 650.000 đồng, bà X 350.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện của người bị hại, không trái pháp luật nên Tòa án không xét.

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của hai người bị hại là 10.000.000 đồng, đã giải quyết xong 2.000.000 đồng trên và số tiền 2.000.000 đồng trừ vào số tiền hai người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường. Vì vậy, bị cáo phải bồi thường tiếp cho hai người bị hại là 8.000.000 đồng. Bà Y được trả 650.000 đồng + 650.000 đồng (không yêu cầu anh H bồi thường), như vậy số tiền bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bà Y là 6.500.000 đồng - (650.000 đồng + 650.000 đồng) = 5.200.000 đồng. Số tiền bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bà X là 3.500.000 đồng - (350.000 đồng + 350.000 đồng) = 2.800.000 đồng.

- Anh Kiều Văn Th là người mua 03 chiếc điện thoại di động do bị cáo trộm cắp. Khi mua bị cáo nói với anh Th là tài sản nhặt được. Hiện anh Th đã nộp lại 03 chiếc điện thoại di động để trả lại cho những người bị hại. 03 chiếc điện thoại trên anh Th mua của bị cáo giá 7.000.000 đồng. Hiện anh Th yêu cầu bị cáo trả lại cho anh 7.000.000 đồng.

Xét: Anh Th khi mua 03 chiếc điện thoại di động của bị cáo không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên anh Th không có lỗi. Vì vậy, buộc bị cáo phải trả lại cho anh Th 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

b. Tang vật: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha màu đỏ, kèm biển kiểm soát: 29S5 - 0255, chủ đăng ký xe là Phạm Văn D, địa chỉ: Lóp 413 Đại học Q; Công an thu giữ của bị cáo. Đây là tài sản bị cáo mua từ số tiền do phạm tội mà có. Quá trình điều tra không xác định được người đã bán xe cho bị cáo, không xác định được chủ xe hiện ở đâu.

Vì vậy ra thông báo công khai có thời hạn tìm chủ xe. Nếu không có người nhận thì cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: NGUYỄN ANH T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Hình phạt:

Xử phạt: NGUYỄN ANH T **26 (hai mươi sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 09/03/2021.

4. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

a. Về dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Bị cáo phải bồi thường tiếp cho bà Hoàng Thị Y 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Bà Y được nhận 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) từ số tiền do anh Nguyễn Văn H nộp.

+ Bị cáo phải bồi thường tiếp cho bà Nguyễn Thị X 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Bà X được nhận 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) từ số tiền anh Nguyễn Văn H nộp.

Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) anh Nguyễn Văn H nộp đang giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm - theo Biên lai thu tiền số 0038878 ngày 04/8/2021.

b. Bị cáo phải bồi thường cho anh Kiều Văn Th 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

** Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không trả số tiền trên thì hàng tháng cần phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.*

c. Trong thời hạn một năm, kể từ ngày Chi cục thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm ra thông báo công khai mà không tìm được chủ sở hữu thì cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ; số khung 5SD1- 27516; số máy 5SD1- 27516; biển kiểm soát: 29S5 - 0255 đã qua sử dụng, xe đã cũ. Tại thời điểm bàn giao xe máy không nổ máy được, chất lượng hiện trạng không rõ. (kèm theo một Đăng ký xe máy Yamaha biển kiểm soát: 29S5 - 0255 mang tên Phạm Văn D; hộ khẩu thường trú: Lớp 413 ĐH Q do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/10/2002).

(Tang vật hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm - theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 22/7/2021).

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSNDQ Hoàn Kiếm;
- THAQ Hoàn Kiếm;
- CAQ Hoàn Kiếm;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hiền Hòa